

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/HS-ST
Ngày 03 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 08/4/1995 tại tỉnh Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu A, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vinh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Hà H và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1968 (đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965 (vợ của ông Nguyễn Đăng K); địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Vinh Phúc, (vắng mặt).

- Công ty TNHH MTV X; địa chỉ trụ sở: Số nhà C, ngõ A, phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu B, chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Đình T2, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần T3 - chi nhánh V; địa chỉ: Phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện: Ông Trần Minh Q, chức vụ: Giám đốc; người đại theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2023), vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Mạnh H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 09/5/2023, anh Nguyễn Hữu B - Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên X (công ty X) nhờ anh Nguyễn Hải N1, sinh năm 1988, trú tại: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng mang biển kiểm soát (BKS): 88A-318.67 đi đến Công ty Cổ phần T3 - chi nhánh tỉnh V có địa chỉ tại phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để bảo dưỡng xe. Sau khi tiếp nhận xe, H2 ô tô Vĩnh Phúc giao xe cho nhân viên kỹ thuật là anh Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 260143010081 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 21/11/2018, có hiệu lực đến ngày 21/11/2028) chịu trách nhiệm sửa chữa và bảo dưỡng chiếc xe ô tô trên. Bảo dưỡng xe nói trên xong đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, T một mình điều khiển chiếc xe đi đến khu đô thị N thuộc địa phận phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để kiểm tra, chạy thử xe sau bảo dưỡng. Khi đi qua ngã tư giao cắt trong khu đô thị (các tuyến đường giao cắt chưa được đặt tên), xe của T đi theo hướng từ khu đô thị đi đường Đ với vận tốc khoảng 60 đến 65km/h. Do đường vắng nên T không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi từ bên phải đã điều khiển xe ô tô đâm vào phía bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS: 29N7-0889 do ông Nguyễn Văn K1 (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: R192774 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 09/3/2004, không có thời hạn) đang điều khiển đi qua ngã tư hướng từ khu đô thị Đ đường N. Hậu quả: ông K1 bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì tử vong; xe ô tô Honda CRV BKS: 88A-318.67 và xe mô tô Honda Future, BKS: 29N7-0889 bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện,

lấy lời khai những người liên quan theo quy định. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

- **Hiện trường chung:** Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã tư giao nhau đường nội bộ trong khu đô thị N thuộc địa phận phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; đoạn đường đôi có một chiều hướng đi đường Đ và một chiều hướng đi đường tránh TP V, mặt đường theo hướng từ đường tránh V ra đường Đ rộng 10m, dải phân cách rộng 3m, đoạn đường hai chiều có một hướng đi khách sạn D, một chiều hướng đi Siêu thị G, mặt đường rộng 7m, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng, trên mặt đường không có chướng ngại vật gì, tiếp giáp các lề đường là hệ thống vỉa hè, tiếp giáp với vỉa hè là các hộ dân có nhà liền kề.

- **Hiện trường cụ thể:** Xác định điểm mức và mép đường chuẩn: Chọn mép ngoài cùng bên phải Trạm biến áp T2 số 630KVA – 22/0,4KW làm điểm mốc; Chọn mép đường bên phải theo hướng từ đường tránh V ra đường Đ làm mép đường chuẩn. Mô tả các dấu vết cụ thể sau:

+ Đám vết cày trên mặt đường ký hiệu (1), kích thước: 21,8m x 1,4m x 0,03m; Đầu (1) cách mép chuẩn 5,6m, cuối (1) nằm tại bàn để chân người lái bên phải xe mô tô BKS: 29N7 – 0889, đo từ cuối (1) đến mép chuẩn là 1,4m.

+ Vết trượt lốp 1 ký hiệu (2), kích thước: 25,1m x 0,2m; Khoảng cách từ đầu (1) đến đầu (2) là 3,2m; Đầu (2) cách mép đường chuẩn là 5,85m; Cuối (2) nằm tại mặt lăn bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 88A – 318.67; Đo từ cuối (2) vào mép chuẩn là 6,3m.

+ Vết trượt lốp 2 ký hiệu (3), kích thước: 15,1m x 0,2m; Đo khoảng cách từ đầu (2) đến đầu (3) là 9,8m; Đo khoảng cách từ đầu (3) vào mép chuẩn là 8,1m; Cuối (3) nằm tại mặt lăn bánh trước bên trái xe ô tô BKS: 88A – 318.67; Đo từ cuối (3) vào mép chuẩn là 8,15m.

+ Xe mô tô BKS: 29N7 – 0889 ký hiệu (4), nằm đổ nghiêng bên phải, đầu hướng vào mép đường, đuôi hướng ra dải phân cách; Đo từ đầu (3) đến trục sau (4) là 8,25m; Đo từ trục trước (4) vào mép chuẩn là 1,0m; Đo từ trục sau (4) vào mép chuẩn là 1,8m; Trục sau (4) cách đầu (1) là 21,2m.

+ Xe ô tô BKS: 88A – 318.67 ký hiệu (5); đầu xe hướng đường Đ, đuôi xe hướng đường tránh V; Đo từ trục trước (4) đến trục sau bên phải (5) là 3,5m; Đo trục trước bên phải (5) cách mép chuẩn là 6,3m; Đo trục sau bên phải (5) cách mép chuẩn là 6,35m.

+ Chất dịch màu nâu đỏ nghi là máu ký hiệu (6), kích thước 0,2m x 0,15m; Đo từ tâm (6) cách mép đường chuẩn là 8,85m; Đo khoảng cách từ tâm (6) đến trục sau bên trái (5) là 1,0m.

+ Đám mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường ký hiệu (7), kích thước: 23,4m x 10m; Đo khoảng cách từ tâm (7) vào mép chuẩn là 5m; Đo từ tâm (7) vào trục sau (4) là 3,8m.

Khám nghiệm phương tiện xác định:

- **Xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, BKS: 88A-318.67:** Toàn bộ kính chắn gió phía trước bị vỡ KT (1,4x0,98)m, tâm dấu vết cách thành xe bên phải 60cm, phát hiện tâm dấu vết có tạp chất màu đỏ nghi là máu (tiến hành thu mẫu vào 02 bông tăm và được niêm phong vào bên trong 01 phong bì thư ký hiệu A3) để phục vụ công tác giám định. Toàn bộ nắp ca bô bằng tôn phía trước xe bị móp méo KT (162x90)cm. Tại vị trí mặt ngoài nắp ca bô phía bên phải xe có vết móp méo hướng từ ngoài vào trong KT (82x40)cm. Toàn bộ ba đỡ sóc phía trước và mặt lã răng bị bung vỡ móp méo KT (174x80)cm chiều hướng từ ngoài vào trong. Tại vị trí BKS: 88A-318.67 phía trước đầu xe ô tô bị cong vênh ở vị trí “88A” chiều hướng lõm từ ngoài vào trong. Tại vị trí hông bánh xe phía trước bên phải bằng kim loại KT (67x30)cm bị cong gập móp méo dồn đẩy theo chiều hướng từ trước về sau làm cho rơ bằng nhựa phần hông xe bị bung bật hoàn toàn. Tại vị trí đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ hoàn toàn KT (47x20)cm. Tại vị trí gầm đèn xe phía trước bên phải bị vỡ hoàn toàn KT (30x10)cm.

- **Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 29N7-0889:** Chiều dài thực tế 174cm, chiều rộng tay lái 67cm, chiều cao đầu tay nắm bên phải 108cm, chiều cao đầu tay nắm bên trái 107cm. Toàn bộ mặt đồng hồ, cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ hư hỏng hoàn toàn để lộ phần dây điện bên trong. Toàn bộ cánh yếm bên phải xe, bên trái xe bị vỡ hư hỏng hoàn toàn. Tại vị trí càng xe bên trái phía sau đối diện với bàn để chân người ngồi sau bị cong gập hình chữ V hướng từ ngoài vào trong. Tại vị trí bàn để chân người ngồi lái phát hiện cong gập từ sau về trước lệch so với vị trí ban đầu 3cm. Tại vị trí cần số phía sau bên trái cong vênh hướng từ ngoài vào trong làm cho phần cần số áp sát lốc máy. Gương chiếu hậu bên trái bung bật mất, bên phải chỉ còn lại cán gương. Tại vị trí bàn để chân bên phải người ngồi lái bị cong gập dồn đẩy hướng từ dưới lên trên để lộ phần kim loại khỏi phần bọc cao su. Hộp ắc quy xe bị bung bật rời khỏi thân xe còn được dính lại bởi 01 dây điện màu xanh. Cụm đèn xi nhan, đèn hậu bị bung bật vỡ hoàn toàn. Tại vị trí đầu bò bị vỡ lốc máy bên trái, phải bị vỡ phần nhôm và nhựa.

Khám nghiệm tử thi xác định:

- **Khám ngoài:** Là nam giới, chiều dài 1,65m, thể tạng trung bình. Tóc đen cắt trọc dính máu và bụi đất. Hốc mắt trái có máu, miệng há có máu. Kiểm tra sờ nắn hai khung răng hàm không đập gãy. Vùng thái dương đỉnh trán có khối sưng nề ấn lõm đường kính 10cm, từ khối sưng nề này xuống tới cằm trái có vết xây xát da màu đỏ hướng từ trên xuống dưới kích thước 26x10cm. Mạn sườn phải có vết xây xát da màu đỏ kích thước 16x11cm. Đường trắng dưới rốn là vết mổ nằm dọc dài 24cm đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ rời. Từ dưới gối phải xuống đến mu chân phải có nhiều vết xây xát da nằm trên diện (50x8)cm. Phía trên mắt cá chân trái có vết rách da kích thước (7x2)cm. Mặt trong gót chân phải là vết rách da cơ nằm ngang kích thước (9x3)cm dấu vết tổn thương. Bộ phận sinh dục ngoài sưng nề, hậu môn có dịch màu.

- **Khám trong (mổ tử thi):** Tiến hành cắt chỉ theo vết mổ trên và dưới rốn thấy: Tổ chức cân cơ dưới da bầm tụ máu, trong ổ bụng chứa khoảng 1000ml màu đỏ tươi không đông. Nhiều quai ruột non dập vỡ đã khâu, một số quai đại tràng dập vỡ đã khâu, bàng quang có một dập vỡ đã khâu dài 7cm, dập vỡ thận phải, dập rách trong bao gan phải.

Tại hiện trường xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 29N7-0889 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS: 88A – 318.67, 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn T. Đến ngày 19/5/2023, anh Đinh Văn N, sinh năm 1986, trú tại xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V 01 Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 29N7-0889.

Ngày 09/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định số 314/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn K1. Tại bản Kết luận giám định số: 52B/KLGĐTT – PYVP ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn K1: Đa chấn thương nặng sau điều trị không hồi phục.

Cùng ngày 09/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định số 318/QĐ-ĐTTH và 319/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K2 - Công an tỉnh V giám định chất ma túy và nồng độ cồn trong mẫu máu thu từ tử thi của ông Nguyễn Văn K1. Tại bản Kết luận giám định số: 1301/KLGĐ-KTHS ngày 13/5/2023 và 1385/KLGĐ-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh V đối với ông Nguyễn Văn K1 xác định: Không tìm thấy nồng độ cồn (E), chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu nâu là mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn K1.

Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày 09/5/2023, Công an thành phố V đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn T tại hiện trường xảy ra tai nạn. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn T là 0,00ml/1 lít khí thở. Cùng ngày 09/5/2023, Cơ quan CSĐT - Công an T ra Quyết định trưng cầu giám định số 316/QĐ-ĐTTH và 317/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K2 - Công an tỉnh V giám định chất ma túy và nồng độ cồn trong mẫu máu thu từ Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận giám định số: 1294/KLGD-KTHS ngày 13/5/2023 và 1386/KLGD-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh V đối với Nguyễn Văn T xác định: Không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol); Không phát hiện thành phần chất ma túy (M, H3, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2C – B và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu nâu là mẫu máu thu của Nguyễn Văn T.

Ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định số 351/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Viện Pháp y Quân đội giám định ADN đối với mẫu máu thu trên người ông Nguyễn Văn K1 (ký hiệu A2) có ADN trùng với mẫu máu thu giữ tại hiện trường vụ tai nạn (ký hiệu A1) và mẫu máu thu trên kính chắn gió xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, BKS: 88A-318.67 (ký hiệu A3) gửi giám định không? Tại Kết luận giám định ADN số HT291.23/PY-XNSH ngày 05/6/2023 của V1 kết luận: Dấu vết trên tấm bông thu: mẫu dịch màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường vụ tai nạn (ký hiệu A1); mẫu dịch màu nâu đỏ thu trên kính chắn gió xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV màu trắng, BKS: 88A-318.67 (ký hiệu A3) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Nguyễn Văn K1 (ký hiệu A2).

Cùng ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định số 352/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số điện tử: trích sao in ảnh đối với 01 chiếc USB lưu trữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông ký hiệu A1. Tại bản Kết luận giám định số 2238/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Phòng K2 Công an tỉnh V kết luận: Sao chụp được 16 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định.

Ngày 27/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra các Yêu cầu định giá tài sản số 94 và 95/YC-ĐTTH, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V định giá đối với thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 29N7-0889 và xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS: 88A – 318.67. Tại Kết luận định giá tài sản số 85 và 86/KL-HĐĐG ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Thiệt hại về tài sản của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future

BKS: 29N7-0889 là: 2.860.000đ và thiệt hại về tài sản của 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS: 88A – 318.67 là: 54.183.000đ.

Cơ quan điều tra đã làm rõ được những nội dung sau:

Ông Nguyễn Văn K1 khi điều khiển xe mô tô đã có vi phạm: Không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ theo quy định tại khu vực ngã tư giao nhau, khu đông dân cư, gây tai nạn đã vi phạm khoản 3, 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, T không bị thương tích gì, giá trị thiệt hại về tài sản không lớn mặt khác ông K1 đã tử vong nên đã không xem xét xử lý.

Xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS: 88A - 318.67 là tài sản của Công ty X. Ngày 20/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe Công ty X. Sau khi nhận được tài sản, công ty không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 29N7-0889, ban đầu là tài sản của ông Vương Văn Đ, sinh năm: 1962, trú tại xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội mua và đăng ký lần đầu vào năm 2000. Năm 2019, ông Đ bán lại cho anh Đinh Văn N, sinh năm 1986, trú tại xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 09/5/2023, ông Nguyễn Văn K1 tự ý lấy chiếc xe của anh N để đi mua đồ ăn rồi xảy ra tai nạn. Ngày 20/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N chiếc xe cùng 01 giấy đăng ký xe Honda Future BKS: 29N7-0889 trên. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về bồi thường dân sự:

Ngày 02/6/2023, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bà Đỗ Thị L, là vợ của ông K1, đồng thời cũng là người đại diện được ủy quyền của gia đình số tiền 200.000.000đ bao gồm các khoản: 30.000.000đ tiền khám chữa bệnh và thuê xe di chuyển từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh V về huyện Đ, thành phố Hà Nội; 70.000.000đ chi phí mai táng; 100.000.000đ tiền tổn thất tinh thần để bồi thường khắc phục hậu quả. Bà L đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS: 88A - 318.67 và của xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 29N7-0889. Các bên có liên quan tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu giải quyết về bồi thường.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 145/CT-VKSTPVY ngày 16/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định truy tố

Nguyễn Văn Tuấn về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) (BLHS).

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo T thành khẩn khai nhận, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận tội và xin chịu trách nhiệm hình sự. Người đại diện của gia đình bị hại là bà Đỗ Thị L vắng mặt, lời khai được công bố thể hiện bà đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo T nên không còn yêu cầu gì, ngoài ra bà đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần T3 - chi nhánh tỉnh V vắng mặt, lời khai được công bố thể hiện công ty đã tự thỏa thuận với các bên có liên quan để giải quyết bồi thường dân sự và không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn N, Công ty X đều vắng mặt, lời khai ở giai đoạn điều tra được công bố thể hiện đều đã nhận được tài sản và không đề nghị pháp luật giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm, nội dung thể hiện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS phạt bổ sung bị cáo với hình thức: Cấm hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 260143010081 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 21/11/2018 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng của pháp luật với mức phạt nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo được tiếp tục lao động, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự cũng như những người đại diện hợp pháp của họ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hồ sơ đã có đủ tài liệu, lời khai của họ về những nội dung liên quan đến vụ án, trong đó vấn đề bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, không còn ai có yêu cầu gì. Do vậy, Tòa án có đủ căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội trong vụ án, thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết luận định giá thiệt hại về tài sản cùng các vật chứng và tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 09/5/2023, Nguyễn Văn T là người có giấy phép lái xe ô tô theo quy định đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, BKS 88A- 318.67 đi qua ngã tư giao cắt tại khu đô thị N thuộc địa phận phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng đi đường Đ do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không nhường đường theo quy định nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS: 29N7-0889 do ông Nguyễn Văn K1 (là người có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) đang điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư hướng từ khu đô thị N đi đường N. Hậu quả khiến ông K1 tử vong, phương tiện hai bên sử dụng đều bị hư hỏng và thiệt hại.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn K1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ theo quy định gây tai nạn đã vi phạm khoản 3, 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên ông K1 đã tử vong nên không đặt ra xem xét trách nhiệm.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô không chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường theo quy định tại khu vực ngã tư giao nhau, khu đông dân

cư, làm ông Nguyễn Văn K1 tử vong đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 41/2019/BGTVT của Bộ G1, ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 và khoản 3, 5 Điều 5 thông tư 31 ngày 29/08/2019 của Bộ G1.

Nội dung các quy định đã nêu:

Khoản 5 điều 4 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác...người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Các hành vi bị nghiêm cấm:

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Tốc độ xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”.

Khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xoay, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải...”

Khoản 3, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31 của Bộ G1 quy định: “Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức.....;

5. Qua khu vực đông dân cư...”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T gây nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã phạm vào

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Nội dung quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người; ...”

Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất nghiêm trọng của tội phạm, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tội phạm do bị cáo thực hiện có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt vì chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một người công dân ở nơi cư trú và nơi làm việc. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, cũng như chưa từng bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra vi phạm pháp luật.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về vi phạm của mình; sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả do mình gây ra nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo còn được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên có thể xem xét cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra có một phần lỗi của người bị hại, tuy thiệt hại về tính mạng con người không thể khắc phục được nhưng bị cáo đã tích cực bồi thường các tổn thất cho gia đình nạn nhân. Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh đang thực hiện công việc kỹ thuật chuyên môn, sự việc xảy ra là điều không ai mong muốn. Khi cân nhắc mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, đang là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định

và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng phạt tù tại trại giam mà vẫn có thể đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo tốt đối với bị cáo. Như vậy, mức hình phạt tù cho hưởng án treo mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về phạt bổ sung: Bị cáo T được đào tạo lái xe cơ bản nhưng khi tham gia giao thông còn thể hiện sự cẩu thả, chủ quan không tôn trọng quy định của Luật giao thông đường bộ. Do đó, cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn một năm kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Như vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị phạt bổ sung với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và những vấn đề khác:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV mang BKS 88A – 318.67: Chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Một thành viên X đã được cơ quan điều tra trả lại xe là đúng quy định. Thiệt hại vật chất của chiếc xe, các bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 29N7-0889: Chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Văn N đã được cơ quan điều tra trả lại xe là đúng quy định. Thiệt hại vật chất của chiếc xe, các bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 260143010081 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 21/11/2018, có hiệu lực đến ngày 21/11/2028 là giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Văn T cần phải trả lại cho T theo quy định. Nhưng vì T bị phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe một năm nên phải tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe để đảm bảo thi hành án.

Vấn đề bồi thường dân sự, do các bên đã thỏa thuận và thực hiện xong, thấy rằng thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội cần xem xét ghi nhận, cụ thể: Xác nhận Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn K1 thông qua người đại diện là bà Đỗ Thị L số tiền 200.000.000đ gồm các khoản: 30.000.000đ tiền khám chữa bệnh và thuê xe di chuyển từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh V về huyện Đ, thành phố Hà Nội; 70.000.000đ chi phí mai táng; 100.000.000đ tiền tổn thất tinh thần để khắc phục hậu quả. Đại diện gia đình bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Việc Công ty Cổ phần T3 - chi nhánh tỉnh V giao xe cho Nguyễn Văn T quản lý, vận hành bảo dưỡng. Quá trình kiểm tra xe, Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện gây tai nạn chết người. Tuy nhiên, T là người có giấy phép lái xe ô tô theo

quy định, tự ý đưa xe ra khỏi khu vực bảo dưỡng của công ty nhằm mục đích kiểm tra vận hành trên đường. Hành vi này của T, công ty không có lỗi do vậy không xem xét trách nhiệm của người giao xe là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn T cho UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 BLHS: Cấm Nguyễn Văn T hành nghề lái xe ô tô, thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số: 260143010081 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 21/11/2018 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm nêu tại Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện gia đình Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh P;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Quang